TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS - ST
Ngày: 16/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm
Ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 26/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 02/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N;** Tên gọi khác: Không;
Giới tính: Nam;
Sinh ngày tháng năm 1990
Nơi ĐKNKTT: Thôn Nặm Quăng, xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Dao Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hóa: 3/12;
Con ông: Đặng Văn Mìu, sinh năm 1960;
Con bà: Chương Thị Chẳn, sinh năm 1967;
Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:
1.Bùi Thị T, sinh năm: 1983
TQ: thôn Suối Bu, xã Trường Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình (vắng mặt)
2.Lò Thị N, sinh năm: 1986
TQ: thôn Bản Sang, xã Mường Bú, huyện Mường La, Sơn La (vắng mặt).
- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng:

+/ Anh Nguyễn Văn Định, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

+/ Ông Trần Văn Xuyên, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Bảo An, xã Hoàng An, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

+/ Chị Hà Thị Hà, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Xuân 2, xã Đồng Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn N là chủ quán cà phê thư giãn 6868 ở thôn Bảo An, xã Hoàng an, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; ngành nghề kinh doanh là tẩm quất. Trước khi mở quán cà phê để kinh doanh, N có nhờ anh Lý Văn Chẳn, sinh năm 1992 ở cùng thôn thuê nhà của ông Trần Văn Xuyên, sinh năm 1960 ở thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa giúp N và đứng tên trong Giấy phép đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể. Quá trình kinh doanh, Đặng Văn N thuê Lò Thị N, sinh năm 1986 trú tại thôn Bản Sang, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La và Bùi Thị T, sinh năm 1983 trú tại thôn Suối Bu, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình làm nhân viên cho quán của N. Công việc hàng ngày của N và T là tẩm quất, massage cho khách. N thỏa thuận với T và N nếu khách nào có nhu cầu mua dâm, được sự đồng ý của N thì N và T sẽ bán dâm cho khách tại quán cà phê thư giãn 6868, mỗi lần bán dâm cho khách là 300.000 đồng, N được hưởng 150.000 đồng, gái bán dâm được hưởng 150.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2019, N đang ở quán cà phê thư giãn 6868 thì có các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Định, sinh năm 1987 trú tại thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa; Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1990 và Trần Văn Cường, sinh năm 1993 cùng trú tại thôn Đại Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa đến quán. Tại đây, Cường và Dương hỏi N "ở đây đi tàu nhanh thì bao nhiêu tiền", N trả lời "Tàu nhanh là 300.000 đồng" (tàu nhanh được hiểu là một lần mua bán dâm), Cường và Dương đồng ý. Sau đó, N gọi N và T đang ở trong quán ra để bán dâm cho Cường và Dương. Cường và Dương mỗi người đưa cho N số tiền 300.000 đồng, N cầm tiền và đưa lại cho T và N mỗi người 300.000 đồng. Sau đó, N đưa cho T 01 chiếc bao cao su màu đỏ nhãn hiệu Mivuro để ở tủ quầy lễ tân rồi bảo T và Cường vào phòng số 03 của quán cà phê 6868 để thực hiện hành vi mua bán dâm, N và Dương vào phòng số 01 của quán cà phê 6868 để thực hiện hành vi mua bán dâm. N khai, không biết N lấy bao cao su ở đâu, bản thân N không đưa bao cao su cho N. Việc N đưa lại cho T và N mỗi người 300.000 đồng là để sau khi bán dâm xong, T và N sẽ đưa lại cho N mỗi người 150.000 đồng theo thỏa thuận từ trước (BL 81-107). Khi Cường và T,

Dương và N đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị T và Lò Thị N khai, T đến quán của N làm việc từ giữa tháng 11/2019, N đến quán của N làm việc từ đầu tháng 12/2019. Khi đến quán của N làm việc, giữa N với T và N thỏa thuận công việc là tẩm quất, massage cho khách, nếu khách có nhu cầu mua dâm, được sự đồng ý của N thì T và N sẽ bán dâm cho khách tại quán cà phê thư giãn 6868 với giá 300.000 đồng. Sau khi bán dâm xong, N được hưởng 150.000 đồng, gái bán dâm được hưởng 150.000 đồng. Ngày 18/12/2019, T và N đang thực hiện hành vi bán dâm cho khách tại quán cà phê thư giãn 6868 của N thì bị bắt quả tang.

Với nội dung trên bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-HH ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, về vật chứng bị cáo cho rằng, khi cơ quan điều tra thu giữ, ngoài các vật chứng trên còn thu giữ 01 ví da bên trong có 01 thẻ ATM không còn tiền.

Về phía đại diện Viện kiểm sát, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội "Chứa mại dâm"

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Văn N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2019. Phạt bổ xung bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000 đồng. Ngoài ra còn xử lý vật chứng.

3, Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Đặng Văn N nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đặng Văn N có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của người liên quan và người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận: Đặng Văn N là chủ quán cà phê thư giãn 6868 ở thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. N thỏa thuận từ trước với nhân viên của quán là Bùi Thị T và Lò Thị N nếu khách có nhu cầu mua dâm, được sự đồng ý của N thì T và N sẽ bán dâm cho khách tại quán của N với giá 300.000 đồng một người một lượt. Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2019, khi T và N đang bán dâm cho 02 đối tượng tự khai là Trần Văn Cường, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1990 cùng trú tại thôn Đại Tân, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" được quy định tại Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo N phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất và tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền các căn bệnh xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có,

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu lao động và làm ăn lương thiện mà kiếm tiền trên xác thịt người khác, do vậy cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về vật chứng: Thu giữ trên giường tại phòng số 01, 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Doctor, 01 bao cao su đã qua sử dụng; Thu giữ trên giường tại phòng số 03, 01 vỏ bao cao su màu đỏ nhãn hiệu Mivuro, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su màu trắng chưa qua sử dụng thu giữ khi khám xét nơi ở của N, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 300.000đ thu của Lò Thị N số tiền 300.000 đồng; và số tiền 300.000 đồng thu của T (T và N khai đây là số tiền N đưa cho để bán dâm), cần tịch thu xung công quỹ nhà nước; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng, số IMEI 1: 866977030700290, số IMEI 2: 866977030700282 và số tiền 630.000 đồng thu giữ của N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với ý kiến của bị cáo tại phiên tòa hôm nay khai khi cơ quan điều tra khám xét ngoài thu giữ số vật chứng nêu trên, cơ quan điều tra còn thu giữ thêm 01 ví da bên trong có 01 thẻ ATM không còn tiền. Tuy nhiên, qua kiểm tra các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho rằng không có tài liệu nào chứng minh cho yêu cầu của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ, nên không được xem xét chấp nhận.

[7]**.** Đối với hành vi bán dâm của T và N, ngày 14/02/2020, Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và N về hành vi này là chính xác.

Đối với các đối tượng tự khai là Trần Văn Cường và Nguyễn Văn Dương: Sau khi bị bắt quả tang, tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Ngày 18/12/2019 Cường, Dương và Định là bạn của nhau, rủ nhau đến quán cà phê thư giãn 6868 của N để mua dâm. Tại đây, Cường và Dương cùng nhau đứng ra giao dịch với N về việc mua dâm và đưa tiền cho N để thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán cà phê của N. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở của cán bộ điều tra, Cường và Dương đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã xác minh tại địa phương

nhưng không có đối tượng nào có lý lịch như các đối tượng đã khai. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Lý Văn Chẳn, theo lời khai của N, N nhờ anh Chẳn đứng tên trong Hợp đồng thuê nhà và Giấy phép đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể, N không nói cho anh Chẳn biết N lợi dụng hoạt động kinh doanh để chứa mại dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành xác minh tại địa phương nhưng anh Chẳn hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Trần Văn Xuyên, sinh năm 1960 ở thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa đã cho N thuê quán để kinh doanh cà phê và massage. Ông Xuyên không biết N chứa mại dâm tại quán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng dân tộc đặc biệt khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí cho bị cáo.

[9]. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn N** phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: **Đặng Văn N**: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Doctor, 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ nhãn hiệu Mivuro, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su màu trắng chưa qua sử dụng.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 600.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng, số IMEI 1: 866977030700290, số IMEI 2: 866977030700282 và số tiền 630.000 đồng tiền Ngân hang nhà nước Việt Nam.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
-CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán trung cấp - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Chung